



答 案

dá'àn · đáp án · đáp án

dá

ノ ㇏ ㇏ ㇏ ㇏ ㇏ ㇏ ㇏ ㇏ ㇏ ㇏ ㇏

答 答 答 答

àn

丶 丶 丶 丶 丶 丶 丶 丶 丶 丶 丶

案 案 案 案